

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-PT  
Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy.

*Các Thẩm phán:* + Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.  
+ Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Võ Hoàng D và Lê Đức A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

**Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Võ Hoàng D, sinh năm 1995 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 8, khu vực 2, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Minh H, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Ly L, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thanh La, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 23/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lê Đức A (tên thường gọi: B), sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Đội 3, thôn L, thị trấn G, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức Nh, sinh năm 1974 và bà: Lê Thị Ch, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1997, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/6/2021, Võ Hoàng D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, D chuẩn bị sẵn 01 mũi vít lục giác 08mm, dài khoảng 04cm (D mua của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 chủ cửa hàng phụ tùng Honda Th ở 274 L, phường Tr, Tp. Q) rồi đem về nhà mài đẹp và lấy 01 điều vặn ốc 08mm có sẵn ở nhà để làm bộ công cụ phá khóa xe mô tô. Đến tối cùng ngày, D mượn điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime của ba ruột là ông Võ Minh H rồi đăng nhập Facebook và biết Lê Đức A đang cần mua xe mô tô để đi làm. Tuy D chưa trộm được xe để bán cho A nhưng D vẫn nhắn tin thỏa thuận mua bán xe và hẹn A trưa ngày 15/6/2021 sẽ giao xe. Lúc này, A không biết và cũng không thỏa thuận với D việc trộm xe mô tô để bán cho mình.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 77X7-7318 (xe của cha ruột là ông Võ Minh H) dạo tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến trước số nhà 106 đường 31/3, phường H, Tp. Q, D phát hiện xe mô tô Yamaha Sirius biển số 77L2-186.60 của chị Lê Thị Kim C nên điều khiển xe về nhà mình lấy bộ công cụ phá khóa xe mô tô đã chuẩn bị từ trước. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 77X7-7318 dựng xe trước nhà số 128 Trần Hưng Đạo, Tp. Q rồi đi bộ đến ngồi lên xe mô tô 77L2-186.60 và dùng bộ công cụ phá khóa xe mô tô rồi khởi động xe điều khiển đến ngã tư Lê Lợi - Lê Đức Thọ. Tại đây, D dùng điện thoại của mình gọi điện thoại cho A và hẹn nhau đến ngã ba G, huyện T để mua bán xe. A nhờ mẹ ruột của mình là bà Lê Thị Ch điều khiển xe mô tô biển số 77G1-487.53 chở đến ngã ba G, còn bà Ch đi công việc. Tại đây, A thấy xe mô tô 77L2-186.60 không có chìa khóa, ổ khóa đã bị cạy phá hư hỏng và xe không có giấy tờ nên biết rõ xe này do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng. D nói A về thay ổ khóa và thay biển số ở huyện để khỏi bị phát hiện. Sau khi mua xe xong, A điều khiển xe mô tô 77L2-186.60 về nhà mình ở thôn L, thị trấn G, huyện T cất giấu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D tiếp tục gọi điện thoại cho A nói thay biển số để sử dụng, không bị Công an phát hiện, A đồng ý và hỏi lại D xe trộm ở đâu để tránh thì D nói trộm ở khu 1. Đến sáng ngày 17/6/2021, A nhờ Hồ Anh Q chủ tiệm dán keo xe ở 59 E, phường L, TP. Q làm cho 01 biển số xe có số 77G1-10097 với giá 250.000 đồng rồi A gắn vào xe mô tô thay cho biển số 77L2-186.60. Đến chiều ngày 17/6/2021, A điều khiển xe mô tô gắn biển số xe 77G1-10097 trộm được đến tiệm sửa xe của anh Bùi Vĩnh Lo, sinh năm 1975 trú thôn V, thị trấn G, huyện T để thay ổ khóa điện và khóa yên xe với giá 250.000 đồng rồi sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại.

Ngày 10/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Q kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 77L2-186.60, đã qua sử dụng, trị giá: 21.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Đức A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức A 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có, xử lý vật chứng, các vấn đề khác, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 27/12/2021, bị cáo Lê Đức A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 30/12/2021, bị cáo Võ Hoàng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Hoàng D và Lê Đức A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng D. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức A theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo A mức án 01 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Hoàng D, Lê Đức A đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo Võ Hoàng D và Lê Đức A thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Võ Hoàng D đã chuẩn bị 01 mũi vít lục giác đã mài dẹp và 01 điều vặn ốc để làm bộ công cụ phá khóa đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền. Tối ngày 16/6/2021, bị cáo Võ Hoàng D đã lén lút đột nhập vào nhà của chị Lê Thị Kim C, anh Vũ Quốc N tại số 106 đường 31/3, phường H, Tp. Q chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 77L2-186.60 có trị giá 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, bị cáo D đã liên hệ và bán xe mô tô trên cho bị cáo Lê Đức A với giá 4.500.000 đồng. Khi mua xe, bị cáo A biết rõ xe mô tô này là do bị cáo D phạm tội mà có nhưng ham rẻ nên bị cáo A đồng ý mua để sử dụng. Theo kết quả định giá tài sản thì xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 77L2-186.60 mà bị cáo D trộm cắp của anh N, chị C có trị giá là 21.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Lê Đức A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hoàng D, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo D 18 tháng tù là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới để xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Đức A, thấy rằng: Bị cáo biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vì động cơ mục đích vụ lợi nên đã thực hiện tiêu thụ tài sản do bị cáo khác trộm cắp được. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ và gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ. Bị cáo Lê Đức A không phải chịu tiền án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng D.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức A, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Đức A.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức A 04 (bốn) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 12/4/2022.

Giao bị cáo Lê Đức A cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Hoàng D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Duy**